

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễm

Ông Diệp Chanh Tha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Trần Việt Th, sinh năm 1962; tại Trà Cú. Nơi cư trú ấp CD, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Tăng Thị L, sinh năm 1945 có vợ tên Từ Thị Bảo Ph, sinh năm 1973 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 26/8/2019 chuyển sang tạm giam đến ngày 01/10/2019 chuyển sang biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

- Bùi Hiếu Th (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12/11/1984 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 31A/8, khu phố 4A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960 (không rõ còn sống hay đã chết và địa chỉ cụ thể); có vợ tên Phạm Mỹ Ph, sinh năm 1982 và 01 người con sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/8/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú ấp 2, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú ấp 2, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Th B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: 9/1, đường 475, ấp HTh, xã Tr, huyện CCh, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Công ty TNHH Thm Vận tải và DI GDV. Trụ sở: Số 20, CH phường 4, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là ông Lý T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp 7, NhNg- MC- Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Việt Th và Bùi Hiếu Th về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Trước khi bị khởi tố, bị cáo Trần Việt Th làm nghề buôn bán tạp hóa tại chợ xã PhH, huyện TrC, ngoài bán tạp hóa, bị cáo Th còn bán thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 19/8/2019, bị cáo Th nhận được cuộc gọi của một người phụ nữ (không rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ). Qua nói chuyện điện thoại, bị cáo Th đồng ý mua của người phụ nữ này 6.000 bao thuốc lá nhập lậu (gồm 2.400 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 3.600 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero) nhằm để bán lại kiếm lời. Bị cáo Th và người phụ nữ này thỏa thuận giá 146.000 đồng/10 bao thuốc hiệu Hero và 176.000 đồng/10 bao thuốc hiệu Jet.

Đến khoảng 16 giờ ngày 20/8/2019, người phụ nữ bán thuốc lá gọi điện thông báo cho bị cáo Th biết là Bùi Hiếu Th đang vận chuyển thuốc lá bằng xe ô tô 04 (bốn) chỗ, biển số: 51G- 421.51 đến giao cho bị cáo Th và cho biết là có giao thêm 490 bao thuốc hiệu Jet, bị cáo Th đồng ý nhận mua số thuốc lá nói trên. Bị cáo Bùi Hiếu Th đã liên lạc với bị cáo Th và được bị cáo Th chỉ đường đến điểm hẹn để giao nhận thuốc lá. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Bùi Hiếu Th điều khiển xe ô tô chở 6.490 bao thuốc lá điều nhập lậu đến cầu PhH thì gặp bị cáo Th đang đứng đợi và được bị cáo Th hướng dẫn chạy xe vào nhà kho tại ấp ChD, xã PhH, huyện TrC để xuống thuốc. Khi bị cáo Th mở cửa nhà kho để nhận thuốc lá thì bị Công an huyện TrC phát hiện bắt quả tang bị cáo Bùi Hiếu Th cùng với số tang vật nêu trên, bị cáo Th bỏ chạy khỏi hiện trường, đến 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, bị cáo Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đầu thú.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC lập biên bản tạm giữ 6.490 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó gồm: 3.600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866468034757817, số IMEI2: 86646803475780901 và 01 xe ô tô loại 04 chỗ ngồi nhãn hiệu Honda City, màu sơn bạc, biển số: 51G-42151, số khung: RLHGM6668HY705658, số máy:

L15Z12315657 từ bị cáo Bùi Hiếu Th. Qua xác minh được biết xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh B. Ngày 23/4/2019, ông B cho Công ty TNHH Thmai Vận tải và Du lịch GĐV (gọi tắt là Công ty) thuê. Đến ngày 25/4/2019, Công ty cho ông Trần Văn T thuê thời hạn 01 năm. Riêng điện thoại và sim điện thoại của bị cáo Th dùng liên lạc mua thuốc lá với người phụ nữ và sử dụng dùng để liên lạc với bị cáo Bùi Hiếu Th để nhận thuốc lá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC không tạm giữ được với lý do tại thời điểm bắt quả tang bị cáo Th chạy thoát, làm điện thoại bị rơi mất.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Hiếu Th khai nhận số thuốc lá trên do bị cáo Bùi Hiếu Th nhận chở thuê cho vợ chồng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, để đi giao cho người mua là bị cáo Th. Xe ô tô và toàn bộ số thuốc lá do ông T, bà Th chuẩn bị sẵn, bị cáo Bùi Hiếu Th chỉ có nhiệm vụ lái xe giao và nhận tiền mang về. Khi điều khiển xe ô tô giao thuốc, bị cáo Bùi Hiếu Th có đi chung với một người bạn tên là T (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể). Trên đường đi, bà Th có nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th cho bị cáo Bùi Hiếu Th để bị cáo Bùi Hiếu Th tự liên lạc với bị cáo Th để giao thuốc lá. Quá trình điều tra ông T, bà Th không thừa nhận bán thuốc lá cho bị cáo Th, không thừa nhận hành vi thuê bị cáo Bùi Hiếu Th vận chuyển thuốc lá đến giao cho bị cáo Th. Cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi mua bán thuốc lá của ông T, bà Th.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hiếu Th trình bày: số thuốc lá bị Công an bắt quả tang bị cáo nhận chở thuê cho vợ chồng ông T và bà Th để đi giao cho người mua là Trần Việt Th. Xe ô tô và toàn bộ số thuốc lá do vợ chồng ông T, bà Th chuẩn bị sẵn, bị cáo Bùi Hiếu Th chỉ lái xe giao và nhận tiền mang về. Trên đường đi, bà Th có nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th cho bị cáo để bị cáo liên lạc với bị cáo Th để giao thuốc lá. Đối với hợp đồng thuê xe ô tô biển số 51G-42151 bị cáo thừa nhận chữ ký bên thuê là của bị cáo, nhưng không biết việc này là do ông T sắp xếp từ trước. Vì sẵn chuyến về thăm vợ con ở khóm 4, thị trấn ChTh, huyện CTh, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo mới nhận lời chuyển thuốc lá dùm cho ông T, bà Th

Bị cáo Trần Việt Th trình bày: gia đình bị cáo buôn bán tạp hóa dạng bán sỉ, nếu không bán kèm theo thuốc lá nhập lậu thì họ sẽ không mua đồ của bị cáo, vì vậy bị cáo mới bán thêm thuốc lá nhập lậu. Trước khi xảy ra vụ án, có người phụ nữ gọi điện thoại kêu bán thuốc lá cho bị cáo chứ bị cáo cũng không biết bên bán là ai, cũng không biết bị cáo Bùi Hiếu Th từ trước. Do thấy người bán đưa ra giá bán rẻ nên bị cáo ham rẻ mới đồng ý mua 600 cây thuốc lá Jet và Hero, bị cáo không nghĩ mua bán thuốc lá là sẽ bị xử lý hình sự nặng như vậy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

- Đối với bị cáo Trần Việt Th: đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Đối với bị cáo Bùi Hiếu Th: đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hiếu Th từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 3.600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866468034757817, số IMEI2: 86646803475780901 của bị cáo Bùi Hiếu Thảo. Trả lại cho ông Nguyễn Th Bình xe ô tô Honda City, biển số 51G-4215;

Các bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận;

Bị cáo Th nói lời sau cùng: bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo mang trong người rất nhiều chứng bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thảo nói lời sau cùng: khi bị bắt tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ Điều 25 Nghị định số:185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số: 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ quy định về hành vi vi phạm về buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu thì “thuốc lá điều nhập lậu xác định là hàng cấm”.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Việt Th tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Hiếu Th. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo Bùi Hiếu Th bị bắt quả tang, bị cáo Th chạy thoát, nhưng đến 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2019 bị cáo Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đầu thú và khai nhận có mua 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet đúng như toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu được thu giữ tại hiện trường ngày 20/8/2019. Do đó, có đủ chứng cứ chứng minh việc bị cáo Th mua thuốc lá điều nhập lậu là sự việc có thật. Hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Trần Việt Th với tổng cộng 6.490 bao nên bị cáo Th đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đối với bị cáo Bùi Hiếu Th khi đang vận chuyển 6.490 bao thuốc lá điều nhập lậu bằng xe ô tô 04 chỗ, biển số: 51G- 421.51 đến giao cho bị cáo Th tại nhà kho của bị cáo Th thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo Th khai người điện thoại bán thuốc lá cho bị cáo Th là phụ nữ chứ không phải đàn ông và cũng không thỏa thuận mua bán với bị cáo Bùi Hiếu Th. Phía ông T, bà Th không thừa nhận có hành vi bán thuốc lá cho bị cáo Th, không thừa nhận hành vi thuê bị cáo Thảo vận chuyển thuốc lá đến giao cho bị cáo Th, bà Th không thừa nhận có việc nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th cho bị cáo Bùi Hiếu Th. Khi

điểm tra điện thoại của bị cáo Bùi Hiếu Th thì thể hiện số điện thoại của bị cáo Th được một số thuê bao khác (số 0908506867) nhắn tin số điện thoại của bị cáo Th (số 0977272724) cho bị cáo Bùi Hiếu Th, đây là những tình tiết khách quan chứng minh số thuốc lá là vật chứng vụ án không phải của bị cáo Bùi Hiếu Th mà của người khác và bị cáo Bùi Hiếu Th không có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu trực tiếp với bị cáo Th. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Hiếu Th biết rõ mục đích đi giao thuốc lá nhập lậu cho bị cáo Th nên bị cáo Bùi Hiếu Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra đối với ông T, bà Th nhưng không đủ chứng cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà Th. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thực hiện các biện pháp điều tra để có biện pháp xử lý đối với ông T, bà Th.

[5] Tội phạm các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Việt Th và Bùi Hiếu Th đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh), gián tiếp là nguyên nhân gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo Th vì lợi nhuận mà cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Bùi Hiếu Th biết hành vi giúp sức của mình là tội phạm nhưng vẫn thực hiện, do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Việt Th là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai ra tất cả hành vi phạm tội của mình giúp Cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh không chủ động trước mà do bị đối tượng khác rủ rê, lôi kéo. Sau khi bị khởi tố vì quá lo sợ bị pháp luật trừng phạt bị cáo Th đã bệnh trầm cảm ở cấp độ nặng phải nằm điều trị tại cơ sở điều trị tâm thần (có xác nhận của bệnh viện tâm thần) và bị cáo còn mang nhiều chứng bệnh khác phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Th được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, ba tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Hiếu Th là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Thảo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Thảo cũng là lao động chính trong gia đình, bị cáo Bùi Hiếu Th phạm tội cũng không chủ động thực hiện mà do các đối tượng mua bán hàng cấm chuyên nghiệp sắp xếp bố trí trước, vai trò của bị cáo Bùi Hiếu Th là thứ yếu nên cho bị cáo được

hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, tương xứng với số lượng thuốc lá thu giữ được. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội không phải là người chủ mưu cầm đầu mà do bị rủ rê, lôi kéo theo sự sắp xếp của các đối tượng mua bán hàng cấm chuyên nghiệp nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: 3.600 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866468034757817, số IMEI2: 86646803475780901 của bị cáo Bùi Hiếu Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn bạc, biển số 51G-4215 của ông Nguyễn Thanh B, việc bị cáo Bùi Hiếu Th sử dụng chở thuốc lá ông B không biết nên ông B không có lỗi nên cần trả lại cho ông Nguyễn Th B 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn bạc, biển số 51G-4215. Về quan hệ dân sự thuê xe giữa các bên, nếu giữa Công ty với ông Nguyễn Thamj B; giữa Công ty với ông Trần Văn T có tranh chấp về tiền thuê xe, bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Đối với ông Trần Văn T không tranh chấp yêu cầu bị cáo Bùi Hiếu Th chi trả tiền thuê xe nên không xét.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Việt Th và Bùi Hiếu Th phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Bùi Hiếu Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Trần Việt Th 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 01/10/2019 (42 ngày).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 3.600 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 2.890 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866468034757817, số IMEI2: 86646803475780901 của bị cáo Bùi Hiếu Th.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh B: xe ô tô Honda City, màu sơn bạc, biển số: 51G-42151, số khung: RLHGM6668HY705658, số máy: L15Z12315657;

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Phòng HS Công an tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền